

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-PT

Ngày 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng.

Ông Vũ M Quán.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trần Tuấn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Tuấn H, sinh ngày 09/4/1985 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn A 2, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Tuấn T (đã chết) và bà Trương Thị Li; có vợ là Lê Thị T1 và có 02 con (hai con sinh đôi vào ngày 01/5/2020);

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 26/02/2019, Công an huyện B xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính: Tàng trữ, cất giấu trong người đồ vật, phương tiện giao thông như các loại dao, búa, các loại công cụ phương tiện khác

thường dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác;

Nhân thân: Không tốt.

Bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 và bị tạm giam từ ngày 28/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Ngô Tuấn M không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Thu N1 và bà Nguyễn Thị T3 – Luật sư Văn phòng Luật sư V và Cộng Sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Ông N1 có mặt, bà T3 vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ngô Tuấn M (là bị cáo trong vụ án), hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Ông Trần Văn H1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Ông Trần Trung H3, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Lê Văn T4, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Thôn A 2, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/12/2019, Trần Tuấn H chủ quán Karaoke Z6 ở thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện B đang ngồi ở quầy lễ tân đặt tại tầng 2 thì Trần Văn H1 và Trần Trung H3 cùng nhau đến mua ma túy để sử dụng. Khi gặp Trần Tuấn H, Trần Văn H1 hỏi “*Bán cho em một túi năm*” và đưa cho Trần Tuấn H 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó, Ngô Tuấn M (là nhân viên của quán Karaoke Z6) từ phòng hát đi ra khu vực quầy lễ tân, Trần Tuấn H bảo với M “*Mày còn đồ không để lại cho nó một gói*”, M trả lời là “*Có*”. Trần Tuấn H đưa cho M 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và bảo “*Nó đưa*”, M cầm tiền và đi bộ về nhà M trọ ở gần đó để lấy xe mô tô. Một lúc sau M quay lại quán hát và lấy 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 03 túi nilon màu trắng đựng ma túy cất giấu ở trên mái tôn cạnh mép tường khu vực cầu thang từ tầng một lên tầng hai đi lên quầy lễ tân đưa cho Trần Văn H1 một túi ma túy. Trần Văn H1 cầm lấy xem thấy ít nên bảo đòi lấy gói ma túy khác. Trần Tuấn H cầm túi ma túy lên xem nói “*Hàng của anh đóng đủ không tH*” và đưa túi ma túy lại cho Trần Văn H1. Cùng lúc đó Trần Trung H3 nói với Trần Tuấn H “*Để cho em cái nữa bớt*

cho em năm mươi nghìn”. Trần Tuấn H quay sang nói với M đang ngồi ở ghế nhân viên quầy lễ tân “*Nó bảo để cho nó một cái bớt cho nó năm mươi nghìn có được không*”, M bảo “*Được*” và cúi xuống lấy từ trong gói giấy bạc ra 01 túi ma túy bằng nylon màu trắng đặt lên mặt bàn quầy trước mặt Trần Văn H1, H tiến lại bàn quầy đặt 500.000 đồng (gồm nhiều mệnh giá khác nhau) lên mặt bàn quầy. Trần Văn H1 cầm túi ma túy M vừa đặt lên bàn quầy đưa cho H, đồng thời đưa túi ma túy của mình vừa mua được lúc trước cho Trần Tuấn H để đổi lấy túi ma túy khác. Trần Tuấn H cầm đưa lại cho M, khi M vừa cầm túi ma túy do Trần Tuấn H đưa chưa kịp đổi gói ma túy khác cho Trần Văn H1 thì Công an ập vào bắt quả tang. Khi Công an yêu cầu, H tự giác giao nộp 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, Trần Văn H1 tự giác nộp 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng M vừa ném rơi trên thành ghế giao nộp và khai nhận là ma túy đá vừa mua được của Trần Tuấn H và Ngô Tuấn M. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ được. Sau khi cơ quan Công an lập xong biên bản bắt người phạm tội quả tang xong thì Ngô Tuấn M đã tự giác giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và khai là tiền bán ma túy mà có.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Tuấn H phát hiện và thu giữ: 02 túi nylon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng ở khu vực quầy lễ tân tầng hai; 01 túi nylon màu trắng chứa 05 viên nén hình tròn màu đỏ trên một mặt của mỗi viên nén đều có dập chìm chữ WY trên giá nhựa tại góc phía trong bàn quầy lễ tân; 02 túi nylon màu trắng bên trong có 221 túi nylon màu trắng đều có kích thước 1,6×2cm ở trên mặt bàn quầy; 01 thùng catton bên trong chứa 01 túi nylon màu đen bên trong có 31 túi nylon màu trắng, trong mỗi túi đều chứa chất bột khô màu đen vón cục ở tại góc phòng ngủ thứ nhất tầng một; 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIK VISION màu đen ở phía dưới đầu bàn quầy; số tiền 500.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) trên mặt bàn quầy lễ tân; 19.150.000 đồng trong ngăn kéo bàn quầy lễ tân và 30.000.000 đồng trong ví da để trong tủ gỗ kê ở phòng ngủ cuối hành lang tầng một.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Ngô Tuấn M phát hiện thu giữ: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 02 túi nylon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể màu trắng để dưới đệm ngủ; 01 hộp bìa catton bên trong có 08 túi nylon màu trắng chứa tổng số 286 túi nylon màu trắng đều có kích thước 2,5×2cm.

Kết luận giám định số 23/GĐMT ngày 24/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,08 gam các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Trung H3; 0,05 gam các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn H1; 0,4 gam các hạt tinh thể màu trắng và 0,51 gam các viên nén hình tròn màu hồng thu giữ khi khám xét nhà Trần Tuấn H; 0,4 gam các hạt tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở Ngô Tuấn M gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã xét xử như sau: Tuyên bố các bị cáo Ngô Tuấn M, Trần Tuấn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn H 07 (bảy) năm tù và phạt 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) sung Ngân sách nhà nước về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số: 10/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*” buộc bị cáo Trần Tuấn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2019 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Bị cáo Ngô Tuấn M bị xử phạt 07 năm 03 tháng tù, không kháng cáo, không bị kháng nghị.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/7/2020, bị cáo Trần Tuấn H kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Tuấn H giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai rằng bị cáo không giúp sức cho Ngô Tuấn M bán ma túy, bị cáo không biết việc M bán ma túy cho Trần Văn H1 và Trần Trung H3 như thế nào. Khi M đưa gói ma túy thứ hai ra thì bị cáo mới biết đó là ma túy. Các biên bản hỏi cung bị can ngày 22/01/2020 và ngày 26/02/2020 là do cán bộ điều tra hướng dẫn bị cáo khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt tù đối với bị cáo Trần Tuấn H.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Lời khai của người làm chứng Trần Trung H3 là không khách quan vì anh H khai Trần Tuấn H đưa ma túy cho anh là không đúng. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 20/12/2019 thể hiện người giao là anh Hoàng Văn Đ – Cán bộ điều tra thuộc Công an huyện B, tỉnh Lào Cai nhưng trong hồ sơ vụ án không có quyết định phân công anh Đ tham gia vụ án. Những người tham gia niêm phong vật chứng không được tham gia khi mở niêm phong để giám định vật chứng, không có căn cứ cho rằng vật chứng khi giám định có phải là vật chứng được thu giữ tại hiện trường vụ án hay không. Không đồng ý với kết luận giám định về ma túy. Với những lý do đã trình bày, người bào chữa cho bị cáo cho rằng Cơ quan điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể là vi phạm Nghị định 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc niêm phong, mở niêm

phong vật chứng, không đủ chứng cứ kết tội bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án. Bị cáo Trần Tuấn H cũng nhất trí với lời phát biểu của người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng Ngô Tuấn M, Trần Văn H1, Trần Trung H3 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 21 giờ ngày 18/12/2019, bị cáo Trần Tuấn H, Ngô Tuấn M đã thực hiện hành vi bán trái phép ma túy cho Trần Văn H1 và Trần Trung H3 như lời khai của những người làm chứng đã nêu trên. Bị cáo Trần Tuấn H tham gia trong vụ án này với vai trò là người giúp sức cho bị cáo Ngô Tuấn M. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được chứng cứ chứng M các biên bản hỏi cung bị can ngày 22/01/2020 và ngày 26/02/2020 là do cán bộ điều tra hướng dẫn bị cáo khai. Vì vậy, lời khai của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Xét thấy thủ tục mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, thực hiện ngày 20/12/2019 có sự vi phạm về thủ tục mở niêm phong được quy định tại Nghị định 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng. Nhưng không làm ảnh hưởng đến việc chứng M sự thật khách quan của vụ án vì: Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 20/12/2019 “phần I. KIỂM TRA NIÊM PHONG” mô tả các niêm phong giao nhận để giám định phù hợp với các niêm phong được thể hiện tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/12/2019, biên bản khám xét nơi ở của Trần Tuấn H, Ngô Tuấn M ngày 19/12/2019, các niêm phong vật chứng còn nguyên vẹn, đúng quy định. Sau khi có kết luận giám định về ma túy số 23/GĐMT ngày 24/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai đã ban hành Thông báo kết luận giám định số 1427 ngày 30/12/2019 và giao cho bị can Trần Tuấn H bản thông báo nêu trên. Tại biên bản giao nhận ngày 31/12/2019 thể hiện bị can Trần Tuấn H không có ý kiến gì với kết luận giám định về ma túy. Từ những phân tích nêu trên đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vật chứng được giao nhận để giám định là vật chứng đã được thu giữ và niêm phong của vụ án. Vì vậy, đề nghị của người

bào chữa cho bị cáo đã trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Từ những phân tích về hành vi phạm tội của bị cáo, về lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã có đủ căn cứ để khẳng định: Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã xét xử bị cáo Trần Tuấn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tuấn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đối với bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn H 07 (bảy) năm tù và phạt 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với bản án số 10/2020/HS-ST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*”. Buộc bị cáo Trần Tuấn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 19/12/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Tuấn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- CQTHAHS CA H.B;
- CQĐT CA H.B;
- TAND H.B;
- VKSND H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người BC;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn